

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HS - ST
Ngày: 29 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn

Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 516/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST - HS ngày 15/01/2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Quang T; Sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: K2/53, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Huỳnh Quang K, Sinh năm: 1963 (còn sống) và bà: Ngô Thị Kim X, Sinh năm: 1962 (còn sống); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: ngày 20/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/9/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 499 ngày 08/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T là người sử dụng ma túy. Ngày 28/9/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 60F2 – 747.47 đến khu vực đường Đ, quận B, thành phố Hồ Chí Minh mua của đối tượng tên S (không rõ lai lịch) một gói Heroine với giá 4.000.000 đồng đem về để sử dụng. Khoảng

08 giờ 15 phút ngày 29/9/2018, T giấu gói Heroine trong ví để ở túi quần sau bên phải T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 60F2 – 747.47 chở Phạm Điền Minh H đi cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa B thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Thu của Huỳnh Quang T:

- 01 (Một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (Niêm phong có chữ ký của T và H. T khai là Heroine);

- 01 (Một) xe mô tô biển số 60F2 – 747.47;

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ sọc trắng;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X có số thuê bao: 01696756106 – số Imel 353058095283595;

- 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Thu của Phạm Điền Minh H:

- 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, có số Imel: 867907030123465;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel, có số thuê bao: 0848585079, số Imel: 354975083557426;

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh;

- 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng).

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 499/PC09-GĐMT ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,5396 gam, loại: Heroin (Heroine).

Khi mới bị bắt Huỳnh Quang T khai Phạm Điền Minh H cùng góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) được tổng cộng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để cùng T đi mua ma túy sử dụng, nhưng sau đó T thay đổi lời khai số ma túy bị thu giữ là do một mình T bỏ tiền ra mua và cất giữ. Phạm Điền Minh H không thừa nhận cùng góp tiền mua ma túy với T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 530/CT-VKSBH - HS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Huỳnh Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Đối với Phạm Điền Minh H, chứng cứ tài liệu do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B thu thập không đủ cơ sở xác định H đồng phạm với Huỳnh Quang T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Đối với hành vi cướp giật tài sản của Huỳnh Quang T và Phạm Điền Minh H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B đang điều tra trong vụ án khác.

Đối với các vật chứng của vụ án gồm:

Tịch thu tiêu hủy số lượng Heroine còn lại sau giám định;

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 60F2 – 747.47; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ sọc trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X có số thuê bao: 01696756106 – số Imel 353058095283595; 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) thu của Huỳnh Quang T và 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, có số Imel: 867907030123465; 01 điện thoại di động hiệu Itel, có số thuê bao: 0848585079, số Imel: 354975083557426; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) thu của Phạm Điền Minh H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B tách ra chuyển xử lý trong vụ án “Cướp giật tài sản”.

Đối với đối tượng tên S (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán Heroine cho T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Quang T đã khai nhận: Ngày 28/9/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 60F2 – 747.47 đến khu vực đường Đ, quận B, thành phố Hồ Chí Minh mua của đối tượng tên S (không rõ lai lịch) một gói Heroine với giá 4.000.000 đồng đem về để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 29/9/2018, T giấu gói Heroine trong ví để ở túi quần sau bên phải T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 60F2 – 747.47 chở Phạm Điền Minh H đi cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa B thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B

phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 530/CT-VKSBH - HS ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số Heroine còn lại sau giám định là 2,4971 gam (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 10/01/2019) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 60F2 – 747.47; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ sọc trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X có số thuê bao: 01696756106 – số Imel 353058095283595; 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) thu của Huỳnh Quang T và 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, có số Imel: 867907030123465; 01 điện thoại di động hiệu Itel, có số thuê bao: 0848585079, số Imel: 354975083557426; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) thu của Phạm Điền Minh H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố B tách ra chuyển xử lý trong vụ án “Cướp giật tài sản” là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Quang T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T: **03 (Ba) năm tù giam**. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/9/2018.

Về xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 2,4971 gam (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 10/01/2019)

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển số 60F2 – 747.47; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ sọc trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X có số thuê bao: 01696756106 – số Imel 353058095283595; 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) thu của Huỳnh Quang T và 01 điện thoại di động hiệu HuaWei, có số Imel: 867907030123465; 01 điện thoại di động hiệu Itel, có số thuê bao: 0848585079, số Imel: 354975083557426; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) thu của Phạm Điền Minh H tách ra xử lý trong vụ án “Cướp giật tài sản”.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoàng Phương